TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 10 **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST - HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2025/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y Tr, sinh năm: 1984.

- *Bị đơn*: Anh A R, sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn Đăk Xô, xã Kon PLông, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Y Tr và anh A R.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Y Tr và anh A R thỏa thuận - Thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Y Tr và anh A R thỏa thuận: Chị Y Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung là cháu Y Trỉu, sinh ngày 28/6/2013. Anh A R không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh A R được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị Y Tr và anh A R không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về khoản nợ:* Chị Y Tr và anh A R không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Y Tr và anh A R được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (Vì lý do: Chị Y Tr và anh A R là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng THADS Khu vực 10;
- Phòng GĐKT-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Kon P Lông;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nuôi